CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66/2020/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2020*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về phương án phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp và quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp."

2. Khoản 11 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 2. Giải thích từ ngữ

11. Phương án phát triển cụm công nghiệp là việc sắp xếp, phân bố không gian phát triển các cụm công nghiệp hợp lý gắn với các chính sách, giải pháp quản lý, đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn cấp tỉnh trong từng thời kỳ trên cơ sở bảo vệ môi trường, tiết kiệm, hiệu quả sử dụng đất và các nguồn lực, tài nguyên khác của địa phương.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo pháp luật quy hoạch."

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 5. Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp:

a) Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn;

b) Định hướng phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch vùng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn;

c) Nhu cầu diện tích mặt bằng để thu hút, di dời các tổ chức, cá nhân trên địa bàn vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp;

d) Khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn;

đ) Yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất và các nguồn lực, tài nguyên khác của địa phương.

2. Nội dung chủ yếu của phương án phát triển cụm công nghiệp:

a) Căn cứ pháp lý, sự cần thiết xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp;

b) Đánh giá thực hiện các mục tiêu, nội dung chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn; dự kiến mục tiêu, nhu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp chủ yếu, ưu tiên và dự báo các yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến phát triển các cụm công nghiệp trong thời kỳ quy hoạch; dự báo nhu cầu mặt bằng của các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các cụm công nghiệp;

c) Đánh giá hiện trạng, tiến độ xây dựng, hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn; tình hình thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, quản lý cụm công nghiệp; đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, công tác bảo vệ môi trường, biện pháp xử lý môi trường, hiệu quả kinh tế - xã hội của từng cụm công nghiệp; những mặt đạt được, hạn chế và nguyên nhân;

d) Xây dựng các kịch bản phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; trong mỗi kịch bản có thuyết minh đối với từng cụm công nghiệp gồm tên gọi, vị trí, diện tích, hiện trạng đất đai trên nguyên tắc hạn chế sử dụng đất đã quy hoạch trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; ngành nghề hoạt động

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(định hướng các ngành, nghề có tính liên kết, trong cùng chuỗi giá trị của sản phẩm, dịch vụ); giải trình cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp; giải pháp thu hút đầu tư, dự kiến tiến độ thành lập, đầu tư hạ tầng, thu hút lấp đầy và tạo việc làm cho người lao động địa phương; đánh giá khả năng kết nối hạ tầng kinh tế - xã hội ngoài cụm công nghiệp và các yếu tố thuận lợi, khó khăn;

đ) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn của các kịch bản phát triển cụm công nghiệp; đề xuất một kịch bản tối ưu làm phương án phát triển kèm theo danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển và thể hiện trên bản đồ gồm: tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật;

e) Giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp; giải pháp đánh giá, xử lý hiện trạng môi trường, dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến trong phương án phát triển, đặc biệt cụm công nghiệp đã thành lập, hoạt động trên địa bàn và tổ chức thực hiện.

3. Kinh phí xây dựng, thời kỳ của phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định về quy hoạch tỉnh."

4. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 5; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bộ Công Thương có ý kiến về sự phù hợp, đáp ứng nội dung, quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh.

3. Nội dung quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh thể hiện phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển gồm tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; các giải pháp thực hiện và nội dung khác liên quan (nếu có)."

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Có sự điều chỉnh Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên trên địa bàn; các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác trên địa bàn.

2. Có sự điều chỉnh quỹ đất dành cho phát triển cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu thuê đất đầu tư sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân và phù hợp với hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng, khả năng cho thuê của các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện.

3. Xác định rõ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; trường hợp rút cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp thì phải xác định rõ phương án chuyển đổi cụm công nghiệp."

6. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết, giải trình cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

2. Đánh giá tiến độ, hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật và tình hình thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp trên địa bàn; tình hình sản xuất kinh doanh, hiệu quả kinh tế - xã hội, công tác bảo vệ môi trường và biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp; những mặt đạt được, tồn tại và nguyên nhân.

3. Đánh giá, dự kiến nhu cầu mặt bằng sản xuất để thu hút đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp, hiện trạng sử dụng đất, nguồn vốn đầu tư, tiến độ đầu tư hạ tầng, khả năng kết nối với hạ tầng bên ngoài, tư cách pháp nhân, năng lực của chủ đầu tư, dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường và quản lý cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp dự kiến bổ sung vào phương án phát triển cụm công nghiệp; đánh giá hiện trạng, hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng, mục tiêu, nội dung, tiến độ, tính khả thi của phương án chuyển đổi cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp dự kiến rút ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp.

4. Đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp kèm theo danh mục các cụm công nghiệp gồm tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động; dự kiến chủ đầu tư, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thu hút lấp đầy cụm công nghiệp.

5. Các giải pháp tổ chức thực hiện."

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 9. Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại các Điều 7 và 8; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bộ Công Thương có ý kiến về sự phù hợp, đáp ứng điều kiện, quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh.

4. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác về cụm công nghiệp không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất để thực hiện và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.

5. Nội dung quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh thể hiện điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp có danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển gồm tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; các giải pháp thực hiện và nội dung khác liên quan (nếu có)."

8. Điểm a khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 10. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập cụm công nghiệp:

a) Có trong phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt;"

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

9. Khoản 3 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 15. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

3. Khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp khi có hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đáp ứng quy định tại Nghị định này.

Trong quá trình thẩm định quy định tại khoản 3 Điều 12, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư (gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Công Thương và đại diện một số Sở, cơ quan liên quan là thành viên) để chấm điểm với thang điểm 100 cho các tiêu chí: phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 15 điểm); phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (tối đa 15 điểm); năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã (tối đa 30 điểm) và phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (tối đa 40 điểm).

Doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm từ 50 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trường hợp có từ hai doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã có số điểm cao nhất). Trong quá trình thực hiện, nếu chủ đầu tư không thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, mở rộng cụm công nghiệp hoặc ngừng thực hiện, chậm triển khai dự án 12 tháng so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét gia hạn hoặc quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư thì lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Thời gian lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư không tính vào thời gian thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp."

10. Khoản 1 Điều 35 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 35. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Xây dựng, ban hành hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, pháp luật, chứng nhận, xác nhận liên quan về cụm công nghiệp; có ý kiến về sự phù hợp, đáp ứng các nội dung, quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp."

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

11. Các khoản 1 và 2 Điều 42 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 42. Quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, các cơ chế, chính sách, kế hoạch hoạt động phát triển cụm công nghiệp; trình Hội đồng nhân dân cùng cấp về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo (ưu tiên bố trí vốn xây dựng, hoàn thiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động).

2. Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; căn cứ điều kiện của địa phương, phân cấp, quy định cụ thể Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 43 và khoản 3 Điều 44."

Điều 2. Thay đổi từ ngữ

1. Thay đổi cụm từ "QUY HOẠCH" bằng cụm từ "PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN" tại tên Chương II và bằng cụm từ "PHƯƠNG ÁN" tại tên Mục 1 Chương II.

2. Thay đổi cụm từ "quy hoạch" bằng cụm từ "phương án phát triển" tại Điều 4, khoản 1 Điều 33, các khoản 1 và 3 Điều 43 và bằng cụm từ "xây dựng phương án phát triển" tại khoản 1 Điều 44; cụm từ "quy hoạch đã được thỏa thuận" bằng cụm từ "phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt" tại khoản 4 Điều 12; cụm từ "quy hoạch" bằng cụm từ "phương án phát triển cụm công nghiệp" tại khoản 1 Điều 31 và khoản 5 Điều 35.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019, trong quá trình thực hiện được tiếp tục điều chỉnh, bổ sung theo quy định về quản lý quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP cho đến khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt theo quy định của pháp luật quy hoạch.

Điều 4. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). 110

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn